

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

Số :...../TH-O&M
V/v: Dịch vụ bảo dưỡng van

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 11 năm 2024.

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hóa) hiện đang có nhu cầu bảo dưỡng van tại Nhà máy sản xuất Amon Nitrat – Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình, xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Việt Nam. Cụ thể như sau:

1. Điều kiện thanh toán:

Trên cơ sở đàm phán hợp đồng giữa các Bên.

2. Đơn giá chào hàng:

- Theo nhu cầu, PTSC Thanh Hóa đề nghị Quý công ty báo giá dịch vụ theo yêu cầu chào giá chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm thư mời chào giá này

3. Thời gian và địa điểm cung cấp dịch vụ

- Thời gian cung cấp dự kiến: từ ngày 30/11/2024, theo kế hoạch của PTSC Thanh Hóa
- Địa điểm thực hiện Nhà máy sản xuất Amon Nitrat – Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình, xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Việt Nam
- Người liên thực hiện: Trần Văn Hiệp (Mr.)-SĐT: 0915072456

4. Thời gian và hình thức nhận thư chào giá:

- Thời gian: Bảo đảm PTSC Thanh Hóa nhận được thư chào giá trước 10 giờ ngày 30/11/2024.
- Hình thức nhận chào giá: Nộp trực tiếp/ chuyển phát nhanh bằng phong bì kín
- Địa chỉ: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật PTSC Thanh Hóa – 268 Trần Nhật Duật, Phường Trúc Lâm, Tx. Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Người liên hệ: Lê Thị Hương Thanh (Ms.)-SĐT: 0977104527

5. Điều kiện xem xét trúng thầu:

- Báo giá được tiếp nhận trước 10 giờ ngày 30/11/2024
- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.
- Đáp ứng thời gian giao hàng
- Có giá chào thấp nhất

Xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC 01**(Đính kèm thư mời chào giá ngày 31/10/2024)****BẢNG 01: BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA PSV VALVE VÀ MANUAL VALVE**

No.	Ký hiệu thiết bị/ Tag name	Kích thước van/ Valve size	Valve Class	Loại Valve/ Type Of Valve	UNIT/ Phân Xưởng	ĐVT/ Unit	SL/ Q.Ty	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Work Description/ Mô tả công việc
1	83V033	6	600	SABH-03-CEDA/RF	83	chiếc/ Nos	1			• Tháo bu lông thân van và tháo van • Sửa chữa và rà 2 mặt làm kín của van • Sửa chữa và thay thế bộ phận hỏng hóc của van • Lắp lại van và siết bu lông thân van • Thử áp, thử kín van sau BDSC • Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo tình trạng BDSC van
2	00V058	6	600	RF	12	chiếc/ Nos	1			
3	V4.013	4	600	BW	12	chiếc/ Nos	1			
4	V4.017	4	600	BW	12	chiếc/ Nos	1			
5	12V425	8	600	SAZHL04-CEDA/BW	12	chiếc/ Nos	1			
6	12V431	8	600	SAZHL04-CEDA/BW	12	chiếc/ Nos	1			
7	12V741	6	600	SAZHL04-CEDA/BW	12	chiếc/ Nos	1			
8	V4.950	4	600	BW	12	chiếc/ Nos	1			
9	PSV 84003	3/4"	150	Lò xo/ Spring	84	chiếc/ Nos	1			
10	PSV 83001	3"	600	Lò xo/ Spring	83	chiếc/ Nos	1			
11	PSV 83106	1-1/2"	600	Lò xo/ Spring	83	chiếc/ Nos	1			
12	PSV 83103	1-1/2"	600	Lò xo/ Spring	83	chiếc/ Nos	1			
13	PSV 83102	3"	150	Lò xo/ Spring	83	chiếc/ Nos	1			
14	PSV 83113	1-1/2"	600		83	chiếc/ Nos	1			

BẢNG 02: SƠN VAN

No.	Ký hiệu thiết bị/ Tag name	Kích thước van/ Valve size	Valve Class	Loại Valve/ Type Of Valve	UNIT/ Phân Xưởng	ĐVT/ Unit	SL/ Q.Ty	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Work Description/ Mô tả công việc
1	00V058	8	600	STHH-HP STEAM	0	chiếc/ Nos	1			Làm sạch dầu mỡ, các hoá chất trên bề mặt Che chắn những vị trí có nguy cơ bị văng bắn hư hỏng và không sơn (Bu lông, trục van..) Đánh rỉ, vệ sinh bề mặt bằng powertool (máy mài, máy tạo nhám, súng gõ xi) đạt St3 (ISO 8501-01) Nghiệm thu bề mặt Sơn lớp 1 chiều dày DFT=25 micromet (Intertherm 50) và để khô Sơn lớp 2 chiều dày DFT = 25 Micromet (Intertherm 50) và để khô Nghiệm thu bề mặt sơn Bàn giao cho đội lắp đặt
2	00V059	6	600	STHH-HP STEAM	0	chiếc/ Nos	1			
3	12V327	6	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
4	12V425	8	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
5	12V431	8	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
6	12V448	6	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
7	12V469	4	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
8	12V472	8	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
9	12V477	4	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
10	12V480	8	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
11	12V482	4	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
12	12V741	6	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
13	12V758	8	150	STLS-LP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
14	V4.012	4	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			
15	V4.013	4	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1			

16	V4.017	6	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1		
17	V4.050	4	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1		
18	V4.053	4	600	STHH-HP STEAM	12	chiếc/ Nos	1		
19	38V135	4	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
20	38V144	2	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
21	38V148	6	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
22	38V149	8	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
23	38V150	2	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
24	38V169	4	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
25	38V170	3	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
26	38V171	4	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
27	38V174	6	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
28	38V175	4	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
29	38V204	2	150	CPL-LOW PRESSURE CONDENSATE	38	chiếc/ Nos	1		
30	38V205	2	150	CPL-LOW PRESSURE CONDENSATE	38	chiếc/ Nos	1		
31	38V207	3	150	CPL-LOW PRESSURE CONDENSATE	38	chiếc/ Nos	1		
32	38V208	3	150	CPL-LOW PRESSURE	38	chiếc/ Nos	1		

				CONDENSATE					
33	38V363	3	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
34	38V365	3	150	STLS-LP STEAM	38	chiếc/ Nos	1		
35	83STHH005	3	600	STHH-HP STEAM	83	chiếc/ Nos	1		
36	83STHH041	3	600	STHH-HP STEAM	83	chiếc/ Nos	1		
37	83STLH073	6	300	STLH-LP STEAM	83	chiếc/ Nos	1		
38	83STLH074	10	150	STLH-LP STEAM	83	chiếc/ Nos	1		
39	83STLHH042	3	600	STHH-HP STEAM	83	chiếc/ Nos	1		
40	83STLHH043	3	600	STHH-HP STEAM	83	chiếc/ Nos	1		
41	83STLHH044	6	300	STLH-LP STEAM	83	chiếc/ Nos	1		
42	83V033	6	600	STHH-HP STEAM	83	chiếc/ Nos	1		
43	WB.045	3	900	STHH-HP STEAM	83	chiếc/ Nos	1		